

ĐÁNH GIÁ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHU DU LỊCH SINH THÁI ĐẤT NGẬP NƯỚC HUYỆN CẦN GIỜ, TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Thu Hiền¹, Lê Thị Hạnh^{2,*}, Nguyễn Phước Hiền³

¹Học viên Cao học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

²Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hoá

³Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Tóm tắt

Đất ngập nước có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới, từ vùng nhiệt đới cho đến vùng ôn đới. Ở Việt Nam, Đất ngập nước rất đa dạng và có diện tích khoảng gần 6 triệu ha, chiếm khoảng 8 % toàn bộ các vùng đất ngập nước của Châu Á, trong đó nước ngọt chiếm khoảng 10 % diện tích các vùng đất ngập nước toàn quốc. Rừng ngập mặn Cần Giờ là một quần thể gồm các loài động, thực vật rừng trên cạn và thủy sinh, được hình thành ở hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai - Sài Gòn nằm ở cửa ngõ Đông nam thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích 75.740 ha, trong đó vùng lõi 4.721 ha, vùng đệm 41.139 ha và vùng chuyển tiếp 29.880 ha. Bằng các phương pháp điều tra, khảo sát nghiên cứu đã xác định được 7 nhân tố tác động đến tính bền vững trong phát triển du lịch tại khu du lịch sinh thái đất ngập nước Cần Giờ. Qua phân tích 7 nhân tố bằng mô hình SWOT đã làm rõ được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức để phát triển bền vững khu du lịch sinh thái đất ngập nước Cần Giờ. Từ đó, đề xuất được 7 nhóm giải pháp chính nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tiềm năng du lịch sinh thái ngập nước Cần Giờ.

Từ khóa: Du lịch sinh thái; Đất ngập nước; Cần Giờ.

Abstract

Assessing impact factors and proposed solutions for developing wetland ecotourism area in Can Gio district, Ho Chi Minh city

Wetlands are present all over the world, from tropical to temperate regions. In Vietnam, wetlands are highly diverse and cover an area of nearly 6 million hectares, accounting for about 8 % of all wetlands in Asia, with freshwater wetlands making up approximately 10 % of the country's total wetland area. The Can Gio Mangrove Forest is a complex of terrestrial and aquatic flora and fauna, formed in the downstream area of the Dong Nai - Saigon river system at the southeastern gateway of Ho Chi Minh city. It covers an area of 75,740 hectares, including a core zone of 4,721 hectares, a buffer zone of 41,139 hectares, and a transition zone of 29,880 hectares. Through investigation and research methods, seven factors impacting the sustainability of tourism development in the Can Gio wetland ecotourism area have been identified. Analysis of these seven factors using the SWOT model has elucidated the strengths, weaknesses, opportunities, and challenges for the sustainable development of the Can Gio wetland ecotourism area. Consequently, seven main solutions have been proposed to enhance the effectiveness of exploiting the ecotourism potential of Can Gio wetlands.

Keywords: Ecotourism; Wetland; Can Gio.

Nhận bài: 02/8/2024; Phản biện xong: 09/8/2024; Chấp nhận đăng: 20/12/2024

*Tác giả liên hệ, Email: lthanh.ph@hunre.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.63064/khtnmt.2024.633>

1. Mở đầu

Đất ngập nước có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới, từ vùng nhiệt đới cho đến vùng ôn đới, chiếm diện tích khoảng 8,6 triệu km² (chiếm 6 % diện tích bề mặt Trái đất). Đất ngập nước có vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người. Hiện nay khoảng 70 % dân số thế giới sống ở các vùng cửa sông ven biển và xung quanh thủy vực nước ngọt nội địa. Ngoài ra đất ngập nước còn là nơi sống của một số lượng lớn các loài động, thực vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm [4].

Ở Việt Nam, đất ngập nước rất đa dạng và có diện tích khoảng gần 6 triệu ha, chiếm khoảng 8 % toàn bộ các vùng đất ngập nước của Châu Á [2], trong đó nước ngọt chiếm khoảng 10 % diện tích các vùng đất ngập nước toàn quốc. Tuy nhiên hiện nay, ở Việt Nam cũng như trên thế giới, đất ngập nước đang bị suy giảm về diện tích và suy thoái về đa dạng sinh học ở mức độ nghiêm trọng. Ở Việt Nam, các khu vực đất ngập nước chủ yếu tập trung ở phía Đông Bắc Bộ và phía Nam của đồng bằng sông Cửu Long. Khu vực đất ngập nước bị ảnh hưởng nhiều nhất là các ao hồ tự nhiên (bị san lấp hoặc bị thu hẹp) và khu vực đất ngập nước ven biển (tiêu biểu là rừng ngập mặn).

Nằm ở phía Đông Nam TP. HCM, huyện Cần Giờ là vùng hạ lưu của những con sông lớn như sông Đồng Nai, sông Sài Gòn đổ ra Biển Đông. Rừng phòng hộ Cần Giờ đang được đề xuất thành khu Ramsar (các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar). Với hệ thống sông rạch chằng chịt có tổng diện tích mặt nước hơn 20.000 ha và 34.813 ha rừng phòng hộ, Cần Giờ

được ví là “lá phổi xanh” của thành phố. Nơi đây còn là vùng ngập, bán ngập có hệ sinh thái đa dạng phong phú,... Rừng Cần Giờ được hình thành và phát triển trên nền đất phù sa do hệ thống sông Sài Gòn, Đồng Nai mang đến, lắng đọng. Khu vực dần hình thành nền đất, kết hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, chế độ thủy triều bán nhật triều, mật độ sông rạch dày đặc tạo sự thuận lợi cho sự phát triển của hệ sinh thái rừng ngập mặn. Với diện tích gần 35.000 ha rừng ngập mặn, rừng phòng hộ Cần Giờ là nơi cư trú, sinh sống của nhiều loại động, thực vật hoang dã có giá trị kinh tế, khoa học. Rừng cũng đóng góp nhiều giá trị to lớn trong việc phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, ổn định đời sống dân cư địa phương cũng như vùng lân cận. Vùng đất ngập nước Cần Giờ gắn liền với hệ sinh thái rừng ngập mặn được phục hồi sau chiến tranh và được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên ở Việt Nam. Với các điều kiện nêu trên, việc nghiên cứu bảo tồn sinh cảnh đất ngập nước nhằm bảo tồn các loài động vật, đồng thời phục vụ phát triển du lịch sinh thái (DLST) tại khu vực Cần Giờ là vấn đề cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp điều tra, thu thập số liệu:* Số liệu liên quan tới đề tài được điều tra, thu thập tại Sở Văn hoá và Thể thao TP. HCM; Phòng Văn hoá huyện Cần Giờ; Các đề tài, đề án có hướng nghiên cứu tương đồng; Thông tin trên mạng internet,...

- *Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA):* Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA -

Nghiên cứu

Participatory Rural Appraisal). Nghiên cứu tiến hành khảo sát 100 phiếu theo mẫu phiếu điều tra để thu thập các thông tin. Ngoài ra, PRA có thể áp dụng cho tất cả các lĩnh vực liên quan đến phát triển cộng đồng như trồng trọt, chăn nuôi, tín dụng, giáo dục, phát triển giới, kế hoạch hóa gia đình, môi trường.

- *Phân tích SWOT*: Phương pháp phân tích SWOT là một công cụ phân tích về một đối tượng dựa trên nguyên lý hệ thống, trong đó: Phân tích điểm mạnh (S), điểm yếu (W) là sự đánh giá từ bên trong; Phân tích cơ hội (O), thách thức (T) là các yếu tố bên ngoài chi phối đến mục tiêu phát triển của hệ thống. Kết quả phân tích SWOT là cơ sở để xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và chiến lược phát triển DLST tại khu DLST Cần Giờ.

- *Phương pháp xử lý số liệu*: Số liệu thống kê được xử lý thông qua phần mềm SPSS; Các số liệu liên quan tới hệ thống bảng biểu được xử lý bằng phần mềm Excels.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng công tác bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước tại huyện Cần Giờ

Rừng ngập mặn Cần Giờ là một quần thể gồm các loài động, thực vật rừng trên cạn và thủy sinh, được hình thành ở hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai - Sài Gòn nằm ở cửa ngõ Đông nam TP. HCM, có diện tích 75.740 ha, trong đó vùng lõi 4.721 ha, vùng đệm 41.139 ha và vùng chuyển tiếp 29.880 ha. Với hệ động thực vật đa dạng, độc đáo, đặc trưng, rừng ngập mặn Cần Giờ đóng vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai, là lá phổi xanh điều hòa thời tiết và cũng là nơi cung cấp nhiều loài thủy hải sản quý giá của khu vực Tây

Nam Bộ. Trước đây, rừng ngập mặn Cần Giờ rộng mênh mông, còn có tên là rừng Sác (do người Nam Bộ gọi cây mắm là cây Sác). Đây là loài cây ngập mặn sống cùng với các loại cây khác như Sú, Vẹt, Đước, Ô rô, Chà là tạo thành một tập đoàn cây ngập mặn. Tập đoàn cây tiên phong lấn biển này thích hợp với những vùng bùn lũng chưa ổn định ở các bãi bồi cửa sông ven biển. Cây Mắm, cây Đước đi trước, khi đất bùn được cố định, nước nhạt dần, cây Dừa nước phát triển sau cùng trong “đoàn quân lấn biển”.

Sau 30 năm khôi phục, rừng Sác hiện nay được gọi là rừng ngập mặn Cần Giờ đã phục hồi được trên 30.491 ha rừng, biến khu đất hoang hóa tro trụi năm xưa thành cánh rừng bạt ngàn xanh tốt, tạo nên cảnh quan tươi đẹp và môi trường sống thuận lợi cho nhiều loài động vật phát triển. Rừng ngập mặn Cần Giờ được các chuyên gia nước ngoài đánh giá cao về công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ở Việt Nam và trên thế giới. Các nhà khoa học lâm nghiệp khôi phục hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ trở về trạng thái tự nhiên đã được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh vào năm 2005.

Rừng ngập mặn Cần Giờ có vị trí địa lý rất đặc biệt, với hệ sinh thái đất ngập nước ven biển, rừng ngập mặn vừa bị tác động của sông và biển. Hàng năm rừng ngập mặn nhận một lượng lớn phù sa từ sông Đồng Nai, cùng với ảnh hưởng của biển kế cận và các đợt thủy triều làm cho hệ động, thực vật nơi đây rất phong phú và đa dạng. Các loại cây trong rừng trở thành nguồn cung cấp thức ăn và nơi trú ngụ cho rất nhiều loài thủy sinh, cá và các động vật có xương sống khác [5].



Hình 1: Khu sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ

Rừng ngập mặn Cần Giờ có 157 loài thực vật thuộc 76 họ, khu hệ động vật không xương sống, thủy sinh có 70 loài thuộc 44 họ (chủ yếu là các loài Cua biển, Tôm sú, Tôm thẻ bạc, Sò huyết,...); khu hệ cá có 137 loài thuộc 39 họ (với các loài cá: Ngát, Bông lau, Dứa,...); Khu hệ chim có 130 loài, 47 họ, 17 bộ (Bồ nông chân xám, Diệc xám, Vạc, Già đây, Giang sen,...); Khu hệ thú có 19 loài, 13 họ, 7 bộ (Mèo rừng, Khỉ đuôi dài, Cây vôi đốm, Nhím,...); Khu hệ lưỡng thê, bò sát có 9 loài lưỡng thê, 31 loài bò sát (Kỳ đà nước, Hồ mang chúa, Trăn gấm, Cá sấu hoa cà,...). Đặc biệt 11 loài bò sát có tên trong sách đỏ Việt Nam như Tắc kè, Kỳ đà nước, Trăn đất, Trăn gấm, Rắn cạp nong, Rắn hổ mang, Rắn hổ chúa, Vích, Cá sấu hoa cà. Ngoài ra rừng có nhiều loại cây, chủ yếu là Bần trắng, Mắm trắng, các quần hợp Đước đôi - Bần trắng cùng Xu ôi, Trang, Đưng; Cây nước lợ có Bần chua, Ô rô, Dừa lá, Ráng; Đất canh tác nông nghiệp có lúa, khoai mỡ, các loại đậu, dừa, các loại cây ăn quả.

Hiện nay, tình trạng khai thác quá mức nguồn nguyên thiên nhiên đang là những nguy cơ đe dọa hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ. Bên cạnh đó, việc quy hoạch sử dụng đất chưa hợp lý như các công trình lấn biển làm bãi tắm và du lịch. Vì vậy, để giúp cộng đồng địa phương bảo vệ nguồn tài nguyên, trước hết cần hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý

và quy hoạch chi tiết các dạng tài nguyên đất đai, sông rạch, rừng ngập mặn, động thực vật, khu du lịch, giao thông,... Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Nghiên cứu sinh kế cộng đồng cho cư dân quanh vùng đệm bằng việc khảo sát các đối tượng sống xung quanh; Đào tạo kỹ năng làm việc cộng đồng, liên kết các trường dạy nghề đào tạo nghề du lịch và nấu ăn, cùng với các công ty du lịch để triển khai dịch vụ DLST. Thiết lập các chốt bảo vệ rừng ở nơi xung yếu và tất cả các tiểu khu, tạo lập mối quan hệ giữa các lực lượng bảo vệ rừng và nhân dân quanh vùng đệm. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương huyện, xã, các lực lượng vũ trang trên địa bàn để tổ chức cùng tham gia quản lý bảo vệ rừng, làm tốt công tác khuyến lâm, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động qua trồng rừng.

3.2. Một số nhân tố ảnh hưởng đến tính bền vững trong phát triển du lịch tại khu du lịch sinh thái đất ngập nước Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh

3.2.1. Nhận thức của cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương

Con người là nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới tính bền vững trong quá trình phát triển DLST tại các khu du lịch nói

Nghiên cứu

chung và tại khu DLST đất ngập nước Cần Giờ nói riêng. Thực chất của vấn đề phát triển DLST là người dân, chính quyền địa phương và du khách cần phải nhìn thấy những lợi ích của DLST có thể mang lại thông qua những hoạt động và những cơ hội mà loại hình du lịch này tạo nên mà mục tiêu cơ bản của DLST là phát triển bền vững. Để tạo điều kiện và kích thích loại hình du lịch này thì vấn đề giáo dục cộng đồng đóng vai trò quan trọng. Cần phải làm cho tất cả các thành phần trong xã hội, nhất là cư dân địa phương hiểu những tác động tích cực của DLST đó là: Góp phần làm thay đổi chất lượng cuộc sống cộng đồng, nhất là những ai tham gia trực tiếp vào ngành này, trong đó bao gồm cả sự cải thiện những dịch vụ xã hội như: Y tế, nhà cửa, hệ thống giao thông, cấp - thoát nước, điện năng,... Giúp cho việc bảo vệ và tôn tạo các di sản văn hóa lịch sử, làm tăng niềm tự hào của địa phương vào ý thức cộng đồng; Góp phần làm tăng danh tiếng địa phương, giúp cho du khách khám phá những ý tưởng mới, giá trị mới và cách sống mới; Tạo điều kiện giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa các cộng đồng, các quốc gia, phá vỡ ngăn cách về văn hóa và dân tộc thông qua quan hệ này; DLST còn có tiềm năng mang lại lợi ích kinh tế cho nhân dân địa phương [1].

Trong những năm qua, cộng đồng và chính quyền địa phương ở khu DLST đất ngập nước Cần Giờ nhận thức đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên nhìn về khía cạnh phát triển bền vững thì hầu hết chưa được quan tâm nhiều (Theo số liệu của phiếu điều tra du khách). Nhiều hộ dân tham gia các hoạt động du lịch trên địa bàn chỉ chú trọng đến lợi ích kinh tế trước mắt mà không quan tâm nhiều đến

công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường hay tạo ấn tượng tốt cho du khách khi đến thăm quan Cần Giờ.

3.2.2. Tài nguyên thiên nhiên

Du lịch là một ngành kinh tế có định hướng tài nguyên rõ rệt, DLST còn có mối liên hệ mật thiết hơn bởi khi muốn thiết lập một chuyến đi điều quan tâm đầu tiên của du khách đối với địa điểm mà họ có ý định tới thăm quan là cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, môi trường trong lành, sự đa dạng, đặc sắc của văn hoá truyền thống bản địa, ngành nghề truyền thống đó là những điều kiện hết sức quan trọng để tạo nên sự hấp dẫn của một điểm DLST. Tài nguyên của DLST gồm: Tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn hai yếu tố này gắn kết với nhau tạo nên sự hấp dẫn của DLST, cụ thể tài nguyên của DLST bao gồm: Cảnh quan thiên nhiên, vùng núi có phong cảnh đẹp, các hang động, di tích lịch sử, di tích văn hoá, giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người, các di tích tự nhiên, hệ sinh vật, các hệ sinh thái độc đáo, môi trường văn hóa bản địa,... đó là các yếu tố tạo ra sự hấp dẫn và hình thành các điểm du lịch, khu DLST.

Môi trường, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn càng phong phú càng hấp dẫn càng thu hút khách tham quan nhiều hơn. Tài nguyên du lịch ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức hoạt động, lãnh thổ cũng như cơ cấu và chuyên môn của khu, điểm DLST. Với mỗi loại tài nguyên có thể tổ chức loại hình du lịch với những đặc trưng riêng, loại hình riêng để phục vụ các nhu cầu và mục đích khác nhau của du khách. Các di tích lịch sử, văn hóa độc đáo, phong tục tập quán của người dân địa phương đã đem lại những nét đặc trưng riêng biệt tạo

sự hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước đến với Cần Giờ. Đặc biệt, Cần Giờ được các chuyên gia trong lĩnh vực bảo tồn đánh giá là một trong các khu rừng đặc dụng được bảo vệ tốt nhất Việt Nam. Đây có thể coi là điều kiện để phát triển bền vững DLST tại Cần Giờ.

3.2.3. Chất lượng lao động trong lĩnh vực du lịch sinh thái

Trong DLST, chất lượng lao động ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh và quan trọng hơn là ảnh hưởng tới môi trường sinh thái, hệ động, thực vật. Hệ sinh thái, môi trường tự nhiên sẽ rất dễ bị phá vỡ nếu mật độ dân cư quá đông,

trình độ dân trí thấp. Với DLST, sự tham gia của cư dân địa phương đóng một vai trò quan trọng.

Yếu tố quan trọng đối với một điểm DLST thành công hay không đó là lao động làm việc trong các đơn vị này ngoài những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ về du lịch đơn thuần, họ còn phải là các chuyên gia về môi trường, sự hiểu biết sâu rộng về hệ động, thực vật tại khu vực mà họ làm việc, giảng giải thuyết minh cho khách tham quan.

Theo kết quả điều tra sự đánh giá về chất lượng nhân viên phục vụ du lịch như sau (chi tiết tại Bảng 1).

Bảng 1. Đánh giá của khách du lịch về chất lượng phục vụ

TT	Nhân tố đánh giá	Rất đồng ý (5 điểm)		Đồng ý (4 điểm)		Trung bình (3 điểm)		Đồng ý một phần (2 điểm)		Hoàn toàn không đồng ý (1 điểm)		Điểm bình quân
		Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	
1	Nhân viên nhiệt tình, hòa nhã, thân thiện	74	74	16	16	5	5	4	4	1	1	4,58
2	Nhân viên phục vụ có kỷ luật tốt	74	74	12	12	9	9	5	5			4,55
3	Hướng dẫn viên am hiểu về khu du lịch	3	3	13	13	80	80	4	4			3,15
4	Hướng dẫn viên có tính chuyên nghiệp cao	1	1	8	8	77	77	9	9	5	5	2,91
Tổng cộng		152		49		171		22		6		3,80

- *Nhân viên nhiệt tình, hòa nhã, thân thiện:* Có 74 % du khách trả lời rất đồng ý; 16 % du khách trả lời đồng ý; Có 5 % du khách đánh giá ở mức trung bình; 4 % du khách trả lời đồng ý một phần và 1 % du khách hoàn toàn không đồng ý.

- *Nhân viên phục vụ có kỷ luật tốt:* Có 74 % du khách rất đồng ý; 12 % du khách đồng ý; 9 % du khách trả lời trung bình và 5 % đồng ý một phần.

- *Hướng dẫn viên am hiểu về khu du lịch:* Có 3 % du khách rất đồng ý; 13 %

du khách đồng ý; 80 % du khách đánh giá mức trung bình và 4 % du khách chỉ đồng ý một phần.

- *Hướng dẫn viên có tính chuyên nghiệp cao:* Chỉ có 1 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 1 %; 8 % du khách đồng ý; 77 % du khách đánh giá ở mức trung bình; 9 % du khách chỉ đồng ý một phần và có 5 % du khách trả lời hoàn toàn không đồng ý.

Đánh giá chung: Phần lớn người được hỏi đều trả lời nhân viên nhiệt tình, hòa nhã, thân thiện và có kỷ luật tốt (74 %).

Nghiên cứu

Tuy nhiên hướng dẫn viên ở đây chưa thực sự am hiểu nhiều về khu du lịch (80 % đánh giá ở mức trung bình) và chưa có tính chuyên nghiệp cao (77 % đánh giá ở mức trung bình và 5 % không đồng ý). Điều này cũng góp phần làm hoạt động du lịch chưa thực sự hấp dẫn và đem lại ấn tượng sâu sắc cho du khách đến Cần Giờ.

3.2.4. *Thế chế chính sách và tổ chức quản lý Nhà nước*

Thực tế, tại khu DLST đất ngập nước Cần Giờ tuy đã có sự quan tâm của chính quyền địa phương về các chính sách đầu tư phát triển cho khu bảo tồn (KBT) nhưng các chính sách vẫn còn hạn chế,

một số chỉ mang tính định hướng chung. Các chính sách phát triển kinh tế địa phương còn mâu thuẫn với công tác bảo tồn và phát triển hoạt động DLST như việc xây dựng nhà máy xi măng giáp với KBT, quy hoạch và cấp phép khai thác đá nguyên liệu vùng giáp ranh với KBT,... Mặt khác, công tác quản lý khai thác du lịch chưa được thực hiện bởi ban quản lý KBT theo quy định của Nhà nước, nguồn thu từ hoạt động du lịch chưa được tái đầu tư cho công tác bảo tồn.

Theo kết quả điều tra sự đánh giá về công tác tổ chức hoạt động du lịch như sau (chi tiết tại Bảng 2).

Bảng 2. Đánh giá của khách du lịch về tổ chức hoạt động du lịch

TT	Nhân tố đánh giá	Rất đồng ý (5 điểm)		Đồng ý (4 điểm)		Trung bình (3 điểm)		Đồng ý một phần (2 điểm)		Hoàn toàn không đồng ý (1 điểm)		Điểm bình quân
		Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	
1	Phương tiện đi lại trong khu DL là phù hợp	7	7	89	89	3	3	1	1	-	-	4,02
2	Bố trí tuyến du lịch hợp lý	80	80	10	10	8	8	2	2	-	-	4,68
3	Thời gian dành cho chuyến đi là phù hợp	1	1	87	87	8	8	4	4	-	-	3,85
4	Phòng nghỉ phục vụ tốt	2	2	9	9	6	6	83	83	-	-	2,3
5	Nhà hàng phục vụ tốt	1	1	81	81	7	7	11	11	-	-	3,72
6	Trật tự, an toàn đảm bảo tốt trong khu du lịch	71	71	23	23	4	4	2	2	-	-	4,63
7	Giá vé vào khu du lịch là phù hợp	84	84	13	13	3	3	0	0	-	-	4,81
Tổng cộng		246		312		39		103		-		4,00

- *Phương tiện đi lại trong khu du lịch là phù hợp*: Có 7 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 7 %; 89 % du khách trả lời đồng ý; 3% du khách trả lời trung bình và 1% du khách chỉ đồng ý một phần.

- *Bố trí tuyến du lịch hợp lý*: 80 % du khách rất đồng ý; 10 % trả lời đồng ý; 8 % đánh giá mức trung bình và 2 % du khách

trả lời đồng ý một phần.

- *Thời gian dành cho chuyến đi là phù hợp*: Có 1 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 1 %; 87 % du khách trả lời đồng ý; 8 % du khách trả lời trung bình và 4 du khách chỉ đồng ý một phần.

- *Phòng nghỉ phục vụ tốt*: Có 2 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 2 %; 9 du

khách trả lời đồng ý chiếm 9 %; 6 du khách trả lời trung bình chiếm 6 % và 83 du khách chỉ đồng ý một phần chiếm 83 %.

- *Nhà hàng phục vụ tốt*: Có 1 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 1 %; 81 du khách trả lời đồng ý chiếm 81 %; 7 du khách trả lời trung bình chiếm 7 % và 11 du khách chỉ đồng ý một phần chiếm 11 %.

- *Trật tự, an toàn đảm bảo tốt trong khu du lịch*: Có 71 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 71 %; 23 du khách trả lời đồng ý chiếm 23 %; 4 du khách trả lời trung bình chiếm 4 % và 2 du khách chỉ đồng ý một phần chiếm 2 %.

- *Giá vé vào khu du lịch là phù hợp*: Có 84 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 84 %; 13 du khách trả lời đồng ý chiếm 13 %; 3 du khách trả lời trung bình chiếm 3 %.

3.2.5. Hoạt động xúc tiến quảng bá

Xúc tiến tuyên truyền, quảng bá là một khâu quan trọng trong quá trình phát triển và xây dựng thương hiệu, hình ảnh của một sản phẩm hay điểm đến. Đối với DLST, việc tuyên truyền quảng bá và hoạt động xúc tiến thương mại lại còn quan trọng hơn. Chương trình quảng bá, xúc tiến phải khuyến khích du khách có mong muốn được đi du lịch

theo hình thức DLST. Hoạt động xúc tiến tuyên truyền, quảng bá phải được thông qua các kênh quảng cáo khác nhau. Có rất nhiều hình thức quảng bá hữu hiệu, nhưng tiết kiệm và hiệu quả nhất đó là việc quảng bá trực tiếp ngay tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Một trong những đặc điểm của dịch vụ du lịch, trong đó có DLST là nó chỉ xuất hiện khi khách hàng, khách du lịch đến sử dụng, thăm quan,...

Tại khu DLST đất ngập nước Cần Giờ, công tác quảng bá hình ảnh hầu như chưa được quan tâm, chưa có Website giới thiệu về Cần Giờ, chưa có các hình thức quảng bá hình ảnh thích hợp. Khách du lịch đến nơi đây phần lớn thông qua các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đi theo tour, họ đến Cần Giờ chỉ là tiện đường đi qua, vì vậy lượng khách lưu trú qua đêm rất ít, số lượng khách trong và ngoài nước biết đến Cần Giờ cũng còn ít. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển du lịch tại khu DLST đất ngập nước Cần Giờ.

3.2.6. Cơ sở hạ tầng vật chất của khu du lịch

Kết quả điều tra sự đánh giá của khách về hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất tại khu du lịch như sau (chi tiết tại Bảng 3):

Bảng 3. Đánh giá của du khách về hệ thống CSHT vật chất tại khu du lịch

TT	Nhân tố đánh giá	Rất đồng ý (5 điểm)		Đồng ý (4 điểm)		Trung bình (3 điểm)		Đồng ý một phần (2 điểm)		Hoàn toàn không đồng ý (1 điểm)		Điểm bình quân
		Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	
1	Đường xá thuận lợi cho du khách	88	88	12	12	-	-	-	-	-	-	4,88
2	Cơ sở vật chất cho du lịch đẹp, tiện nghi	5	5	80	80	7	7	8	8	-	-	3,82
3	Có nhà nghỉ hiện đại, chất lượng tốt	75	75	13	13	5	5	7	7	-	-	4,56
4	Nhà hàng hiện đại, chất lượng tốt	6	6	76	76	8	8	8	8	2	2	3,76
5	Địa điểm đón tiếp phù hợp	75	75	19	19	5	5	1	1	-	-	4,68
Tổng cộng		249		200		25		24		2		4,34

Nghiên cứu

- Về giao thông: Có 88 % du khách trả lời rất thuận lợi; 12 % trả lời thuận lợi. Đánh giá chung, đường xá giao thông thuận lợi cho du khách đến thăm quan Cần Giờ.

- Về cơ sở vật chất cho du lịch đẹp, tiện nghi: 5 % du khách rất đồng ý; 80 % du khách đồng ý; 7 % đánh giá mức trung bình và 8 % đồng ý một phần. Đánh giá chung của du khách thì cơ sở vật chất ở đây là đẹp và tiện nghi.

- Có nhà nghỉ hiện đại, chất lượng tốt: Có 75 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 75 %; 13 du khách trả lời đồng ý chiếm 13 %; 5 du khách trả lời trung bình chiếm 5 % và 7 du khách chỉ đồng ý một phần chiếm 7 %. Đánh giá chung, hệ thống nhà nghỉ ở Cần Giờ là hiện đại và có chất lượng tốt.

- Nhà hàng hiện đại, chất lượng tốt: Có 6 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 6 %; 76 du khách trả lời đồng ý chiếm 76 %; 8 du khách trả lời trung bình chiếm 8 % và 8 du khách chỉ đồng ý một phần chiếm 8 %; 02 du khách trả lời hoàn toàn không

đồng ý chiếm 2 %. Đánh giá chung, nhà hàng ở Cần Giờ là hiện đại và có chất lượng tốt.

- Địa điểm đón tiếp phù hợp: Có 75 du khách trả lời rất đồng ý chiếm 75 %; 19 % du khách đồng ý; 5 % du khách trả lời trung bình và chỉ có 1 du khách đồng ý một phần. Đánh giá chung, địa điểm đón khách tại Cần Giờ là hoàn toàn phù hợp.

Theo kết quả điều tra sự đánh giá của khách về hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất tại khu du lịch, đường xá giao thông thuận lợi cho du khách đến thăm quan Cần Giờ, cơ sở vật chất ở đây là đẹp và tiện nghi, nhà hàng hiện đại, chất lượng tốt.

3.2.7. Đánh giá sự tham gia của các hộ gia đình vào hoạt động du lịch

Để đánh giá về tâm tư, nguyện vọng cũng như những mong muốn của người dân sinh sống tại khu DLST đất ngập nước Cần Giờ trong việc tham gia vào các hoạt động DLST nhằm nâng cao đời sống, nhóm tác giả đã phát 51 phiếu điều tra và có kết quả được thể hiện qua Bảng 4.

Bảng 4. Một số thông tin của hộ gia đình

TT	Nội dung phỏng vấn	Câu trả lời	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Người địa phương hay từ nơi khác đến?	Địa phương	49	97,08
		Nơi khác	2	2,92
2	Công việc của gia đình trước khi du lịch phát triển	Nông nghiệp	46	92,04
		Khai thác đá	2	3,92
		Khai thác gỗ, động vật, thực vật	2	3,92
		Khác	1	1,96
3	Du lịch phát triển có mang lại lợi ích kinh tế cho gia đình không?	Có	42	82,35
		Không	9	17,65
4	Hoạt động kinh doanh chính tạo ra thu nhập của hộ gia đình	Lưu trú	2	3,92
		Bán hàng lưu niệm	7	13,73
		Nhà hàng, dịch vụ, ăn uống		
		Hướng dẫn du khách	10	19,61
		Dịch vụ giao thông, đi lại	8	15,69
		Khác	25	49,02
5	Hoạt động du lịch có cải thiện đời sống cho gia đình so với trước kia không?	Có	42	82,35
		Không	9	17,65

TT	Nội dung phỏng vấn	Câu trả lời	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
6	Thu nhập từ hoạt động đó có ổn định không?	Có	37	72,55
		Không	14	27,45
7	Mong muốn để phát triển kinh tế gia đình cũng như duy trì các giá trị mà KBT mang lại.	Phát triển thêm nhiều tuyến du lịch	25	49,02
		Đào tạo người dân về nghiệp vụ du lịch	16	31,37
		Tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động trong KBT	27	52,94
8	Du lịch ở đây tác động như thế nào đến môi trường	Tác động xấu, gây ô nhiễm môi trường	1	1,96
		Giúp cho môi trường xanh - sạch - đẹp hơn	17	33,33
		Tác động 2 chiều	33	64,71
9	Nếu được kêu gọi tự nguyện, Ông (bà) có sẵn sàng đóng góp cho một quỹ bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường không?	Có	44	86,27
		Không	7	13,73

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, phỏng vấn (2024)

3.3. Đánh giá chung về bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước phục vụ phát triển du lịch sinh thái tại huyện Cần Giờ

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy khu DLST đất ngập nước Cần Giờ có tiềm năng lớn cho phát triển du lịch, bên cạnh đó khó khăn, thách thức cũng không nhỏ. Điều này được tổng hợp, phân tích qua sơ đồ SWOT:

Điểm mạnh	Điểm yếu
<p>+ Khu DLST đất ngập nước Cần Giờ có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và tính đa dạng sinh học cao, là nơi sở hữu 02 kỷ lục của Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam: Thứ nhất là nơi có cá thể Voọc mông trắng sinh sống nhiều nhất (Là loài động vật đặc hữu của Việt Nam, chỉ có thể nhìn thấy ngoài tự nhiên duy nhất ở khu DLST đất ngập nước Cần Giờ); Thứ 2 là nơi có bức tranh tự nhiên lớn nhất Việt Nam.</p> <p>+ Công tác quản lý và bảo vệ KBT được Ban quản lý rừng đặc dụng Cần Giờ thực hiện rất tốt. Khu DLST đất ngập nước Cần Giờ được các tổ chức trong và ngoài nước đánh giá là 1 trong những khu rừng đặc dụng được bảo vệ tốt nhất ở Việt Nam.</p> <p>+ Nhiều sinh cảnh rừng đẹp, còn giữ được nét hoang sơ của tự nhiên, nhiều hệ sinh thái rừng đặc sắc,...</p> <p>+ Văn hóa bản địa có những đặc trưng thú vị, có nhiều sản phẩm đặc sắc như: Lễ hội chèo thuyền, rước kiệu cầu cá,...</p> <p>+ Giao thông đến KBT đã từng bước được cải thiện, tạo điều kiện cho khách du lịch đến KBT được thuận lợi và tiết kiệm chi phí hơn.</p>	<p>+ Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho du lịch còn thiếu.</p> <p>+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên của khu DLST đất ngập nước Cần Giờ còn thiếu am hiểu thực sự về du lịch.</p> <p>+ Đội ngũ cán bộ quản lý du lịch còn thiếu cả về số lượng và chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>+ Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn và đa dạng sinh học của KBT chưa được khai thác triệt để và hiệu quả..</p> <p>+ Việc đầu tư tài chính cho công tác bảo tồn thiên nhiên và phát triển du lịch còn hạn chế.</p> <p>+ Các hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch chưa được quan tâm</p> <p>+ Việc quản lý và xử lý rác thải tại khu DLST đất ngập nước Cần Giờ còn gặp nhiều khó khăn.</p> <p>+ Các loại hình và các hoạt động du lịch chưa đa dạng phong phú, chưa có nhiều sức hút đối với các đối tượng khách du lịch. Vì vậy, chưa giữ chân được nhiều khách du lịch ở lại qua đêm tại khu du lịch.</p>

Cơ hội	Thách thức
<p>+ Du lịch đang được ưu tiên trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, du lịch cũng được ưu tiên trong chính sách phát triển du lịch tại TP. HCM.</p> <p>+ Việt Nam đang trở thành một điểm đến mới và độc đáo của khách du lịch quốc tế. Xu hướng khách du lịch muốn đến thăm các vườn quốc gia và KBT tăng cao.</p> <p>+ Nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đang quan tâm các dự án phát triển du lịch ở các vườn quốc gia và KBT.</p> <p>+ Khu DLST đất ngập nước Cần Giờ cũng là địa điểm được chú trọng quan tâm xây dựng thành một trong những khu du lịch trọng điểm của TP. HCM. Cần Giờ cũng là khu du lịch thứ 12/18 khu du lịch đã có quy hoạch chi tiết được UBND TP. HCM phê duyệt. Đây là điều kiện thuận lợi để kêu gọi các nhà đầu tư cơ sở vật chất kinh doanh du lịch và là tiền đề để Cần Giờ có cơ hội phát triển.</p> <p>+ Phát triển du lịch đem đến cơ hội hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo tồn, nâng cao thu nhập cho người dân.</p>	<p>+ Việc phát triển du lịch, thiếu nguyên tắc trong quản lý, quy hoạch với tầm nhìn chiến lược về phát triển bền vững gắn với bảo tồn các giá trị đặc biệt về cảnh quan và đa dạng sinh học thông qua phát triển du lịch sẽ tác động làm suy thoái môi trường tự nhiên, làm mất cảnh quan, ảnh hưởng đến những giá trị đa dạng sinh học và các mục tiêu bảo tồn thiên nhiên.</p> <p>+ Người dân vùng đệm và du khách vẫn xâm nhập bất hợp pháp vào KBT sẽ ảnh hưởng tới tài nguyên du lịch.</p> <p>+ Sự phát triển dân số và cơ sở hạ tầng quá mức sẽ phá vỡ vẻ đẹp hoang sơ của khu DLST đất ngập nước Cần Giờ và có thể tác động đối với hệ sinh thái mỏng manh.</p> <p>+ Nhận thức của xã hội về phát triển bền vững còn thấp, mâu thuẫn giữa phát triển và bảo tồn đang là thách thức lớn nhất với KBT.</p> <p>+ Cạnh tranh trong thu hút đầu tư và phát triển du lịch ngày càng trở nên gay gắt.</p>

3.4. Một số giải pháp về khai thác tài nguyên phục vụ cho khu du lịch sinh thái ngập nước Cần Giờ bền vững

Để phát triển khu DLST ngập nước Cần Giờ theo hướng bền vững cần tập trung vào một số nhóm giải pháp chủ yếu như sau:

1) Giải pháp về khai thác tài nguyên phục vụ cho du lịch sinh thái bền vững

Khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên một cách bền vững, đảm bảo việc khai thác tài nguyên với việc duy trì và phát triển các tài nguyên phải lâu dài, đặc biệt là ô nhiễm môi trường sẽ ảnh hưởng đến tài nguyên của huyện do các chất thải từ các cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng và du khách mang đến; Xác định được thế mạnh và tiềm năng tài nguyên trong khai thác phục vụ DLST bền vững, đặc điểm về địa hình, địa mạo, địa chất; Xác định và kiểm tra các yếu tố tác động đến môi trường do các công trình,

dự án có thể gây ra cho nguồn tài nguyên trước khi có quyết định cấp phép đầu tư; Thường xuyên kiểm tra hệ thống nước thải và rác thải, đảm bảo hệ thống xử lý theo tiêu chuẩn quy định để không ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên nơi đây; Tổ chức giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các nguồn tác động đến môi trường để có biện pháp xử lý và ngăn chặn kịp thời [3].

2) Giải pháp về cơ sở vật chất phục vụ du lịch sinh thái bền vững

Khai thác có hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, đồng thời rà soát đầu tư mới công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội; Triển khai thực hiện có hiệu quả và vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển kinh tế biển, chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị thành phố, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; Thúc đẩy nhanh các dự án

đang xin chủ trương để phát triển các khu DLST tại Cần Giờ [6]; Cải tạo, đầu tư và nâng cấp hệ thống đường bộ, giao thông thủy, bến cảng, khách sạn cao cấp, bãi tắm, cầu tàu đang phục vụ du lịch; Trong quá trình đầu tư không làm phá vỡ môi trường tự nhiên của Cần Giờ, đây cũng là việc bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên rừng, biển, truyền thống lịch sử, văn hóa; Ngoài việc đầu tư dự án mới, nên tập trung nâng cấp chất lượng các khu du lịch hiện có, mỗi khu du lịch cần quan tâm, giới thiệu nét đặc trưng của mình.

3) Giải pháp về nguồn nhân lực tham gia hoạt động du lịch sinh thái tại Cần Giờ

Chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ bằng cách tổ chức các khóa tập huấn hoặc các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về DLST bền vững cho người dân và công đồng địa phương tham gia; Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh phổ thông, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đi học nghề, trung học chuyên nghiệp; Mở các lớp dạy nghề thương mại - du lịch tại huyện nhằm xây dựng lực lượng lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành du lịch, đặc biệt là đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên và tư vấn du lịch, đội ngũ quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chủ hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch, công nhân lành nghề thuộc lĩnh vực thương mại - du lịch; Có chính sách, cơ chế thông thoáng, ưu đãi hơn nữa đối với việc đào tạo, đãi ngộ nguồn nhân lực trong công tác thuộc lĩnh vực du lịch.

4) Giải pháp về công tác tuyên truyền và quảng bá du lịch sinh thái bền vững

Tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân trên địa bàn, nâng cao ý thức trách nhiệm

bảo vệ môi trường du lịch, có thái độ lịch sự, hòa nhã, tạo ấn tượng tốt cho du khách khi đến du lịch tại địa phương theo tiêu chí “Mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch Cần Giờ bằng nhiều hình thức như thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá thông qua website, phim ảnh, brochure, tờ rơi, tờ bướm để giới thiệu đến các du khách; Đẩy mạnh việc xã hội hóa trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch để khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách và đóng góp của doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng công tác quảng bá du lịch.

5) Giải pháp về vốn đầu tư

Đối với các nhà đầu tư trong nước, nên có chính sách ưu đãi về thuế, đất đai hoặc về hạ tầng du lịch khác để khuyến khích người giàu hoặc các doanh nghiệp có sẵn vốn và chuyên môn về đầu tư vào du lịch tại Cần Giờ. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, cần có cơ chế thoáng về các thủ tục đầu tư nhưng vẫn đảm bảo tính pháp lý và quy định của Nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Cần Giờ; Các ngân hàng tạo điều kiện vay vốn cho các nhà đầu tư trong nước (với điều kiện các dự án có khả thi thực hiện và thu hồi lại vốn).

6) Giải pháp về công tác bảo vệ môi trường và giáo dục về ý thức người dân địa phương về du lịch

Công tác bảo vệ môi trường, quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho việc phát triển DLST bền vững tại Cần Giờ là vấn đề rất quan trọng. Bên cạnh đó cũng cần đẩy mạnh vấn đề truyền thông về môi trường du lịch, tạo cho Cần Giờ là một điểm đến an toàn, hấp dẫn, thân thiện.

Nghiên cứu

7) Đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch theo các loại hình du lịch như: Du lịch nhà - vườn, du lịch đường sông, du lịch tín ngưỡng, phát triển mô hình làng nghề truyền thống phục vụ du lịch.

4. Kết luận

Khu DLST đất ngập nước Cần Giò có nhiều lợi thế để phát triển du lịch. Nơi đây có cảnh quan thiên nhiên độc đáo, có hệ sinh thái đất ngập nước đặc trưng điển hình lớn nhất Đông Nam Bộ, đặc sắc về văn hóa dân tộc địa phương,...nên việc nghiên cứu phát triển DLST cho KBT có ý nghĩa thực tiễn và tính khả thi cao.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng phát triển DLST trên địa bàn, nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp mang tính khả thi cao và phù hợp với tình hình thực tế tại khu DLST đất ngập nước Cần Giò. Trong đó giải pháp ưu tiên hàng đầu là giải pháp về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn và tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa bản địa. Đồng thời đưa ra các giải pháp về phát triển mở rộng các loại hình du lịch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường quảng bá tiếp thị, tiếp tục phát triển du lịch gắn với cộng đồng, phát triển kinh

tế - xã hội vùng lõi và vùng đệm, tài chính và chính sách đầu tư. Các giải pháp đưa ra một mặt vừa đảm bảo phát triển kinh tế địa phương, mặt khác vừa bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường trong khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Chính trị (2017). *Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*. Số 08/2017/NQ-TW, Hà Nội.
- [2]. Lê Diên Dực, Hoàng Văn Thắng (2012). *Đất ngập nước - Các nguyên lý và sử dụng bền vững*. Tập I. Nxb. Nông nghiệp.
- [3]. Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh (2021). *Nhiệm vụ phát triển ngành du lịch thành phố đến năm 2030*. Số 07/2021/CT-TU, TP. HCM.
- [4]. Hoàng Văn Thắng (2016). *Hệ thống phân loại đất ngập nước Việt Nam*. Nxb. Nông nghiệp.
- [5]. Nguyễn Thị Thanh Mỹ, Nguyễn Thanh Hùng, Huỳnh Thị Minh Hằng, Lâm Minh Triết (2018). *Phát triển du lịch Cần Giò theo hướng thân thiện với môi trường*. Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ, số 9, trang 35 - 47.
- [6]. UBND huyện Cần Giò (2023). *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện phương án khai thác cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực phục vụ du lịch sinh thái giai đoạn 2021 - 2023*.